

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 19 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1993; số CMND: 073554330 cấp ngày 09/8/2016 tại Công an tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; địa chỉ: Thôn Làng K A, xã Du G, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th; Sinh năm: 1991; số CMND: 073378879 cấp ngày 28/02/2019 tại Công an tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; địa chỉ: Thôn Bản L, xã Du T, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Minh H, sinh ngày 17/02/2011, anh Nguyễn Văn

Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 16/9/2013, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung: Chị T, anh Th xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về Công nợ chung: Chị T, anh Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị T đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: 51BB-21P 0005018 ngày 03/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Du T, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh